

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể, gắn với chức năng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế. Xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập trung xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, hiệu quả, phát huy dân chủ, huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cơ cấu lại kinh tế của tỉnh phải gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng

ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị động lực, công nghệ thông tin đồng bộ, theo hướng hiện đại; khai thác tiềm năng nguồn lực, tập trung phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao. Phát triển kinh tế đồng bộ với phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm (theo giá so sánh năm 2010) đạt trên 8%.
- Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 64 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 128.000 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm (theo giá so sánh năm 2010) đạt 8%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 5 năm (theo giá so sánh năm 2010) đạt 14%.
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 5 năm (theo giá so sánh năm 2010) đạt 4%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 5.000 tỷ đồng.
- Giảm từ 6% - 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.
- Toàn tỉnh có trên 500 hợp tác xã, thành lập mới trên 120 hợp tác xã (trong đó thành lập mới trên 80 hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), với trên 12.000 thành viên; có trên 50 tổ hợp tác, với trên 150 thành viên. Trong đó, có 360 hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2021; 190 Hợp tác xã trực tiếp sản xuất hoặc liên kết sản xuất, tiêu thụ hàng hóa nông, lâm, thủy sản.
- Chỉ số Đào tạo lao động trong bộ chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng từ 02 - 03 bậc; điểm số đạt 7,3; dự kiến xếp hạng từ 10-12.
- Giai đoạn 2021-2025 thành lập mới trên 1.600 doanh nghiệp, phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh có trên 3.000 doanh nghiệp, đạt mục tiêu 30 doanh nghiệp/vạn dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Cơ cấu lại đầu tư công:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, trọng tâm là hạ tầng giao thông, các trục giao thông kết nối, liên kết vùng, trực phát triển đô thị tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Xây dựng Trường THPT Chuyên Tuyên Quang;...

Thực hiện việc phân cấp, phân quyền, đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư.

Tổ chức thực hiện, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả đầu tư công; triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư công.

b) Cơ cấu lại ngân sách nhà nước

Tập trung ưu tiên nguồn vốn cho đầu tư công; triển khai Đề án sửa đổi cơ chế phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Triển khai thực hiện quyết liệt các chính sách tài chính, chính sách thuế do Trung ương ban hành. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hằng năm tăng thu so với dự toán được giao, đặc biệt là tăng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, từng bước tăng tỷ trọng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp trên tổng chi ngân sách địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh gắn với mục tiêu từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hạn chế mức thấp nhất chi chuyển nguồn sang năm sau; hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (ngay sau khi Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch

của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được phê duyệt). Nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng an toàn, hiệu quả; ưu tiên thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; xử lý nợ xấu và thực hiện các biện pháp ngăn chặn phát sinh nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Tăng cường công tác quản lý hoạt động tiền tệ, tín dụng, đáp ứng nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

d) Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy cung ứng dịch vụ công theo hướng thị trường và xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn tỉnh.

Triển khai các chính sách, chế độ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí là cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; các giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định, tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

a) Phát triển thị trường quyền sử dụng đất

Hoàn thiện lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; thực hiện tốt Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; Xây dựng Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng. Nhà nước áp dụng cơ chế thu hồi đất vùng phụ cận của đất phục vụ dự án đầu tư

xây dựng công trình kết cấu hạ tầng theo quy định nhằm tạo quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng. Giải quyết các vướng trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án; thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng cho các tổ chức, cá nhân.

b) Phát triển thị trường lao động

Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục nghề nghiệp và việc làm trên địa bàn tỉnh; đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới nội dung công tác hướng nghiệp theo yêu cầu của thị trường lao động; tăng cường liên kết đào tạo, sử dụng lao động giữa cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên trong trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh; có kế hoạch tổ chức các phiên giao dịch việc làm. Tăng cường hệ thống công nghệ thông tin ở Trung tâm dịch vụ việc làm kết nối hệ thống các sàn giao dịch, giới thiệu việc làm giữa các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; phát triển hệ thống thông tin về thị trường lao động, thông tin cung, cầu lao động.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án và dự án đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

Tập trung thực hiện tốt Đề án Xây dựng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh tạo sự đột phá về chất lượng đào tạo. Triển khai hiệu quả Đề án thí điểm mở lớp học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông kết hợp liên kết đào tạo Hàm Yên với mục tiêu duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; học sinh được lựa chọn, theo học ngành nghề với phù hợp với năng lực bản thân, điều kiện kinh tế gia đình, nhu cầu của thị trường lao động; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục, chăm sóc học sinh người dân tộc thiểu số.

c) Phát triển thị trường khoa học công nghệ

Nghiên cứu ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước xây dựng và phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đi đôi với phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao để có đủ năng lực làm chủ các công nghệ tiên tiến, hiện đại chuyển giao vào tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Chương trình Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực tiếp thu và làm chủ công nghệ của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Chú trọng tạo lập, phát triển và phát huy hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương.

Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy liên kết và chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Ban hành và thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước. Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng; thu hút nhà đầu tư chiến lược có

năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn có công nghệ cao, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Hoàn thành xử lý giải quyết dứt điểm các hợp tác xã yếu kém, đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012; xây dựng Kế hoạch triển khai hoàn thiện mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập quy hoạch mới hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông của Quốc gia, Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; rà soát, phối hợp, hoàn thiện xây dựng Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn các thời kỳ 2021-2030, Quy hoạch và phát triển đô thị được thực hiện theo hướng gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Thực hiện kịp thời việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, tích hợp quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vào các quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Quy hoạch đô thị định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đảm bảo đồng bộ, chất lượng cao, có tính khả thi cao, phù hợp với yêu cầu phát triển. Quy hoạch và phát triển đô thị cần lấy định hướng phát triển giao thông công cộng, cây xanh làm cơ sở nhằm phát triển một cách hài hòa và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh cả trước mắt và lâu dài; quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút nguồn vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài, từ các thành phần kinh tế bằng các hình thức khác nhau như hình thức đối tác công tư (PPP), ODA, FDI nhất là các dự án, công trình có quy mô lớn, hiện đại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Lập quản lý thực hiện quy hoạch và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để đấu giá hoặc thu hút các dự án đầu tư, tạo nguồn thu cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; thực hiện cấm mốc quỹ đất đã quy hoạch và quản lý chặt chẽ, đồng bộ, tránh lãng phí, hạn chế khó khăn khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án.

Tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng vùng động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành; bảo đảm cân đối hơn giữa các phương thức trong phát triển hạ tầng giao thông.

5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

a) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết đảm bảo chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung thực hiện phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa: chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tập trung hỗ trợ các chủ thể liên kết về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh; xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quảng bá, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ và sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là việc ứng dụng công nghệ cao, nền tảng số, tập trung vào các khâu: Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi đặc sản, chất lượng cao; sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, tưới tiên tiến cho cây trồng cạn; bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch; ứng dụng thương mại điện tử; truy xuất nguồn gốc nông sản; phòng chống dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng vùng canh tác hữu cơ; vùng nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung trang trại, gia trại, theo chuỗi giá trị an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và bền vững; mở rộng nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường,... tăng tỷ trọng nuôi trồng các loài cá bản địa, cá đặc sản, các thương phẩm cao sản có giá trị kinh tế cao.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp, phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Rừng sản xuất nguyên liệu chế biến gỗ được tổ chức liên kết từ trồng rừng đến

chế biến và thương mại lâm sản. Tập trung phát triển rừng gỗ lớn, quản lý rừng bền vững và cấp Chứng chỉ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ rừng. Khai thác tối đa giá trị hưởng dụng từ rừng thông qua việc phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu, dịch vụ môi trường rừng, khai thác hiệu quả rừng cho phát triển du lịch sinh thái; phấn đấu đến năm 2025 đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh điển hình về phát triển lâm nghiệp bền vững.

b) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

Xây dựng và triển khai Kế hoạch tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Điều chỉnh, cơ cấu lại các ngành công nghiệp hiện có đảm bảo hiệu quả, bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế, điều kiện từng vùng, từng địa phương, phù hợp với vùng nguyên liệu chế biến. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, dược liệu, nhất là chế biến sản phẩm xuất khẩu, thúc đẩy liên kết giữa sản xuất nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, đảm bảo hiệu quả, bền vững; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến lâm sản theo hướng bền vững cả về số lượng và chất lượng, trở thành ngành mũi nhọn và điển hình của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả việc phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; xây dựng Chương trình phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; khuyến khích hỗ trợ các cơ sở sản xuất mở rộng quy mô, đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại, tiên tiến, nhất là ứng dụng tự động hóa để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, sản xuất, chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển ngành công nghiệp nước, trọng tâm là đánh giá trữ lượng của nước mặt và nước ngầm để quy hoạch khai thác, sử dụng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm.

Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư gắn với tiêu chí ứng dụng khoa học công nghệ cao và bảo vệ môi trường, sản xuất các sản phẩm kỹ thuật tiên tiến. Tiếp tục thu hút đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp lĩnh vực điện tử, dược phẩm, thực phẩm, đồ uống, cơ khí, luyện kim, sản xuất vật liệu xây dựng mới.

Giai đoạn 2021-2030 quy hoạch và thành lập mới 23 cụm công nghiệp ở những nơi có lợi thế phát triển cụm công nghiệp. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung, điều chỉnh các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp như chính sách về khuyến công; chính sách thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp có lợi thế; chính sách hỗ trợ liên kết giữa người sản xuất nguyên liệu với nhà máy chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng, ban hành các chính sách về thu hút đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng dự án phát triển và nâng cấp hệ thống lưới điện trong toàn tỉnh. Đa dạng các hình thức, giải pháp thu hút đầu tư phát triển nguồn năng lượng: Thủy điện, năng lượng sinh khối, năng lượng mặt trời, các dạng năng lượng khác từ các nước có nền công nghiệp phát triển, công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống điện trên địa bàn tỉnh để cung cấp điện ổn định, bảo đảm chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Hoàn thành xây dựng dự án Thủy điện Sông Lô 7, Thủy điện Yên Sơn và các dự án thủy điện nhỏ đã được bổ sung quy hoạch, chấp nhận chủ trương đầu tư. Hoàn thành xây dựng đường dây và trạm biến áp 110 KV Sơn Nam, Na Hang, Tuyên Quang 2, nâng cấp các trạm biến áp 110 KV Chiêm Hóa, Gò Trẩu, Tuyên Quang. Tiếp tục triển khai Dự án cấp điện nông thôn từ lưới quốc gia tỉnh Tuyên Quang, phấn đấu đến năm 2025, 100% thôn, bản được sử dụng điện lưới quốc gia.

Bổ sung một số dự án nguồn điện vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Cơ cấu lại các ngành dịch vụ

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 13/10/202 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Triển khai phát triển thương mại, dịch vụ đảm bảo đồng bộ và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, phát triển thương mại nội địa kết hợp các loại hình thương mại truyền thống và thương mại hiện đại, thương mại điện tử phù hợp với từng địa bàn đô thị, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thu hút các nhà đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại tại Thành phố Tuyên Quang, chợ trung tâm các huyện và hệ thống cửa hàng tự chọn. Phát triển mới chợ nông thôn tại các nơi có điều kiện, từng bước xóa bỏ chợ tạm, chợ hoạt động không hiệu quả. Sớm thu hút đầu tư và hoàn thành trung tâm Logistics của tỉnh, xây dựng các chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Căn cứ Chương trình hành động của các Bộ, ngành Trung ương được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022, kịp thời tham mưu, đề xuất kế hoạch thực hiện phù hợp với trách nhiệm của tỉnh và thực tế của địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành.

- Căn cứ Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng Kế hoạch cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hóa thành kế hoạch công tác hằng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hằng năm (*trước ngày 30 tháng 11 của năm*) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, hằng năm (*trước ngày 05 tháng 12 của năm*) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trưởng phòng khối NCTH;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn